

**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TÙNG LINH ĐA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TÙNG LINH ĐA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DA TUNG LINH TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107800182

**3. Ngày thành lập:** 11/04/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 138 Cao Lỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947475686

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                            | 4210        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                | 4321        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                       | 4329        |
| 4.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                | 4100        |
| 5.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                    | 4312        |
| 6.  | Tái chế phế liệu                                                                                                                     | 3830        |
| 7.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                  | 7730        |
| 8.  | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                         | 4512        |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                               | 4311        |
| 10. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                          | 5210        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                 | 5221        |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                       | 4330        |
| 13. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                              | 4663        |
| 14. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                   | 4652        |
| 15. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                             | 3821        |
| 16. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                   | 3822        |
| 17. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                    | 3900        |
| 18. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                  | 4511        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                            | 5222        |
| 20. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                      | 4322        |
| 21. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                      | 4659        |
| 22. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                   | 4530        |
| 23. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                  | 4390        |
| 24. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                  | 5022        |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                  | 5229        |
| 26. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                         | 4220        |
| 27. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                               | 7710        |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                       | 4933(Chính) |
| 29. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                     | 5224        |
| 30. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                           | 4290        |
| 31. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; | 8299        |
| 32. | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                       | 3811        |
| 33. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                       | 4520        |
| 34. | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                             | 3812        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: NGÔ TIẾN KIÊN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 23/03/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013032948

Ngày cấp: 22/02/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tăng Mỹ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tăng My, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: NGÔ TIẾN KIÊN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 23/03/1990

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013032948

Ngày cấp: 22/02/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tăng Mỹ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tăng My, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội